TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25/9/2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh, ông Nguyễn Tất Thế

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Nga, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng Nh; sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Thống Nh, xã Xuân Ph, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn D; sinh năm 1990; địa chỉ: TDP Phong Gi, thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh, có ý kiến xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng Nh trình bày*:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Hồng Nh và anh Đặng Văn D đăng ký kết hôn với nhau ngày 09 tháng 01 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Ph, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với bố mẹ anh D ở TDP Phong Gi, thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi Xuân. Đến tháng 9/2016, chị Nh đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, tháng 12/2019, mẹ anh D mất, chị Nh về Việt Nam đưa con về nhà mẹ đẻ chị Nh sinh sống. Tháng 2/2020, anh D đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay. Từ thời điểm đó, vợ

chồng chị Nh do khoảng cách địa lý nên tình cảm dần phai nhạt, vợ chồng chỉ thỉnh thoảng liên hệ để trao đổi trách nhiệm chăm sóc con cái. Hiện tại, chị Nh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn D.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Ngọc Kh, sinh ngày 03/8/2012. Nguyện vọng của chị Nh là được quyền trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Toà giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đặng Văn D do đang xuất khẩu lao động ở Đài Loan nên không có mặt để làm việc với Tòa án. Tại buổi làm việc ngày 20/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh với sự chứng kiến của đại diện Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, ông Đặng Văn H đã có cuộc gọi bằng hình ảnh cho anh D để anh D trình bày quan điểm của mình cho Tòa án lập Biên bản ghi chép lại, cụ thể: Về nội dung các yêu cầu khởi kiện của chị Nh và các văn bản thông báo làm việc của Tòa án, thông qua các cuộc gọi với gia đình, anh D đã nắm bắt được đầy đủ. Hiện tại, do đang làm việc ở nước ngoài nên anh Dkhông thể về tham gia giải quyết vụ việc tại Tòa án được. Anh D thống nhất ủy quyền cho bố đẻ là ông Đặng Văn H trực tiếp giao nhận các văn bản, tài liệu của Tòa án và thông báo lại cho anh D biết. Quan điểm của anh D về vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân: Ý kiến anh D cơ bản thống nhất với chị Nh về thời gian kết hôn, chung sống, thời gian vợ chồng sống xa nhau. Tuy nhiên, theo anh D, quá trình kết hôn giữa hai vợ chồng không nảy sinh mâu thuẫn gì, nên chị Nh yêu cầu ly hôn, anh D không đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Ngọc Kh, sinh ngày 03/8/2012. Anh D không đồng ý yêu cầu ly hôn nên cũng không đồng ý về việc phân chia trách nhiệm trực tiếp nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Dkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình, Tòa án tiến hành xác minh tại ông Đặng Văn H, bố đẻ anh D khẳng định: Các tài liệu, văn bản của Tòa án gửi về, ông đã nhận được đầy đủ và đã thông báo lại cho anh D được biết. Còn về quan hệ hôn nhân của anh D và chị Nh, quá trình sinh sống cùng ông thì ông không thấy nảy sinh mâu thuẫn gì, còn khi các con xuất khẩu lao động thì ông không nắm được nên ông đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết, ông không can thiệp.

Chính quyền địa phương thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi Xuân cũng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh căn cứ pháp luật giải quyết.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa*:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên toà hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 28, 93, 94, 95, 96, 97 191, 195, 196, 203, 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm

quyền trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Bị đơn mặc dù không trực tiếp đến Tòa án làm việc nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ.

- Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Nguyễn Hồng Nh được ly hôn anh Đặng Văn D.

+ Về con chung: Giao con chung Đặng Ngọc Kh, sinh ngày 03/8/2012 cho chị Nguyễn Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; Anh Đặng Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn Tiên Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nhưng tại thời điểm thụ lý vụ án, chị Nguyễn Hồng Nh đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản nên việc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, do điều kiện công việc nên chị Nhyêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử. Anh Đặng Văn D cũng đang ở nước ngoài không thể tham gia giải quyết vụ án nên có ý kiến xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho ông Đặng Văn H, bố đẻ anh D giao nhận văn bản, tài liệu của Tòa án. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Nguyễn Hồng Nh và anh Đặng Văn D theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ tình cảm*: Chị Nguyễn Hồng Nh và anh Đặng Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Nh cũng như anh D đều khẳng định: Vợ chồng thường xuyên sống xa nhau từ năm 2016 đến nay. Mặc dù, theo anh Dthì giữa vợ chồng anh không nảy sinh mâu thuẫn gì. Nhưng theo chị Nhtrình bày, do thời gian sống xa nhau nhiều nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, bên cạnh đó, anh Dkhông có sự quan tâm chăm sóc gia đình chung nên chị Nhtha thiết đề nghị được ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Nh và anh D mặc dầu không xảy ra bạo lực hay cải vã nhau nhưng không còn tình yêu, không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì cuộc sống chung vợ chồng là không có ý nghĩa, nên HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận giải quyết cho chị Nguyễn Hồng Nh và anh Đặng Văn D được ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng chị Nh, anh Dcó 01 con chung Đặng Ngọc Kh, sinh ngày 03/8/2012. Quá trình giải quyết, anh D không đồng ý ly hôn nên không đồng

ý việc chia quyền nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, theo phân tích ở phần [2.1]. HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nh nên cần xem xét về trách nhiệm trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Vì anh D và chị Nh đều đang xuất khẩu lao động ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con hàng ngày. Từ năm 2019 đến nay, con ở với ông bà Nguyễn Hồng C và bà Phạm Thị Q là bố mẹ đẻ của chị Nh, con được nuôi dưỡng ăn học và phát triển đầy đủ, lành mạnh, có xác nhận của chính quyền địa phương và cam kết của ông C, bà Q. Ông C, bà Q cũng đã có đơn trình bày xin được tự nguyện nuôi cháu Khtrong thời gian chị Nhđi vắng và không yêu cầu phí tổn nuôi cháu; Bản thân cháu Kh cũng đã có đơn nguyện vọng được ở với mẹ và ông bà ngoại. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện sinh sống, học tập ổn định cho cháu Kh, HĐXX nhận định cần thiết phải giao cháu Đặng Ngọc Kh cho chị Nguyễn Hồng Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Và trong thời gian chị Nhkhông có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu Khcho ông bà Nguyễn Hồng C và bà Phạm Thị Q là bố mẹ đẻ của chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu thay chị Nh. Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, chị Nh không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX miễn xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị Nh và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Hồng Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 227, Điều 273, Điều 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; các Điều 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 24, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng Nh được ly hôn anh Đặng Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Ngọc Kh, sinh ngày 03/8/2012 cho chị Nguyễn Hồng Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Anh Đặng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hồng Nh phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000537, ngày 07/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Phổ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Lệ Thu